

PHƯƠNG PHÁP CHỮA LỖI HIỆU QUẢ TRONG CÁC BÀI VIẾT TIẾNG ANH CỦA HỌC SINH KHỐI 10, TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHU VĂN AN, SƠN LA

Trần Thị Vân*

ABSTRACT

Writing skill has been a challenging skill to high school students, especially students of grade 10 who start learning to write paragraphs and essays. Making mistakes is considered as one of unavoidable mistakes that students have to deal with when learning a language in general, and in learning writing skill in particular. How to correct mistakes effectively is a big question to teachers. Understanding the process of writing activity and the popular formula for correcting mistakes of learners can help teachers and students have more effective writing lessons.

Keywords: Error correction method; English article; students of grade 10; high school Chu Van An school - Son La.

Received: 17/01/2022; **Accepted:** 18/02/2022; **Published:** 10/03/2022

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình học ngoại ngữ, mắc lỗi cũng là một phần không thể tránh được và đóng vai trò quan trọng. Khi luyện viết, HS thường đối mặt với rất nhiều khó khăn để viết được những đoạn văn có sự nhất quán và mạch lạc. Với HS lớp 10 của trường Chu Văn An, HS chỉ mới bắt đầu làm quen với viết đoạn văn ngắn thì việc chỉ ra các lỗi cơ bản và hướng dẫn HS khắc phục những lỗi đó là rất cần thiết bởi sẽ giúp HS tiến bộ trong quá trình học tập và rèn luyện kỹ năng viết về sau. Tìm hiểu những trường hợp mà HS thường mắc lỗi và cách thầy cô cũng như tự HS chữa các lỗi đó cũng sẽ giúp cải thiện kỹ năng viết. Chính vì vậy, nghiên cứu “*Một số phương pháp chữa lỗi hiệu quả trong các bài viết tiếng Anh của HS khối 10*” sẽ tổng hợp, phân tích các lỗi thường gặp trong các bài viết của HS và áp dụng một số phương pháp chữa lỗi hiệu quả để làm cho bài học đạt kết quả mong muốn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Viết

a) Khái niệm “viết” trong lý thuyết tiếng

Theo Byrne (1979), viết là “hoạt động hình thành chuỗi các biểu tượng được sắp xếp theo quy ước để tạo thành từ và từ được sắp xếp thành câu”. Theo quan điểm này, chúng ta có thể nhận thấy bất kỳ hoạt động nào tạo nên từ/câu, cho dù có nghĩa hay không thì đều được xem là “viết”.

Viết, xét theo bộ môn lý thuyết tiếng thì không đơn giản như khái niệm mà Byrne đưa ra. Nó là một quá trình phức tạp mà theo Lannon (1989) có định nghĩa “là quá trình chuyển đổi những chất liệu được khám phá bởi cảm hứng, sự ngẫu nhiên, thử nghiệm và mắc lỗi hay bất kỳ điều gì trong thông điệp mang đầy đủ ý nghĩa - Viết là một quá trình của những quyết định cân trọng”. Theo định nghĩa này, viết phải chứa thông điệp có nghĩa, định nghĩa này hoàn thiện hơn định nghĩa của Byrne (1979) vì nó hướng tới mục đích viết chứ không phải viết mà không có định hướng rõ ràng.

b) Tiến trình viết

Theo Tribble (1996), tiến trình viết gồm 4 bước:

1) Trước khi viết: Đây là bước mà người viết thực hiện trước khi viết nhập, bao gồm việc chọn chủ đề, suy nghĩ, ghi chú, thảo luận, sắp xếp ý tưởng, lập dàn ý, thu thập thông tin. (Ví dụ, phỏng vấn, tìm kiếm thông tin trong thư viện, xử lý dữ liệu).

* ThS Trường Đại học Tây Bắc

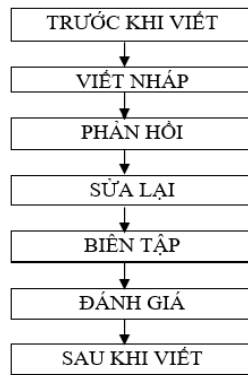
2) **Viết nháp:** Viết nháp là quá trình người viết đưa ý tưởng thành câu, đoạn văn, tập trung vào giải thích, làm rõ ý tưởng và liên kết các ý tưởng.

3) **Sửa lại:** Đây là bước quan trọng để có một văn bản hoàn thiện. Người viết sẽ suy nghĩ về điều mà người đọc mong đợi, người đọc là trung tâm văn bản hướng tới. Ví dụ: tra soát lại kết cấu, liên kết các ý tưởng hoặc thêm các liên từ.

4) **Biên tập:** Người viết xem xét lại về hình thức của bài viết như chính tả, ngữ pháp, dấu câu.

Từ quan điểm trên, viết là một quy trình một chiều không liên quan đến người đọc. Reid (1993) cũng đưa ra cùng quan điểm nhưng đưa thêm ba bước nữa của quá trình viết đó là phản hồi, đánh giá và sau khi viết. Điều này làm cho tiến trình viết của Reid thỏa đáng hơn.

Hiểu theo cách ngắn gọn, các bước của quá trình viết theo Reid (1993) có thể được minh họa theo sơ đồ:



Như vậy, bài viết là dạng bài tập mà hai người không cùng làm theo một cách. Tuy nhiên, có những bước cơ bản mà người viết nào cũng phải thực hiện khi làm bài. Mỗi nhà nghiên cứu có những cách khác nhau để minh họa quá trình viết, nhưng tất cả đều đồng nhất viết là một quá trình theo quy tắc “đệ quy”, yêu cầu nỗ lực lớn từ phía người viết.

2.1.2. Khái niệm “lỗi” và “chữa lỗi”

a) Khái quát về lỗi

Có rất nhiều định nghĩa về lỗi được đưa ra bởi những nhà nghiên cứu nổi tiếng như: Abbott (1981), Edge (1989), McKay (1989), Goldstein (1990), Hubbard (1991), Klassen (1993), Crosling (1996)...Mặc dù họ diễn đạt theo những cách khác nhau nhưng các khái niệm đều có những điểm chung về bản chất và chức năng của lỗi.

Goldstein (1990) định nghĩa lỗi là “một hành động do sự không hiểu biết, thiếu sót, hoặc vô tình sao lãng, lạc khỏi định hướng ban đầu hoặc không đạt được mục đích”

Klassen (1993) đưa ra một định nghĩa đơn giản hơn về lỗi. Theo Klassen, lỗi là “một dạng hoặc

cấu trúc mà người bản xứ không thể chấp nhận được vì việc sử dụng không thích hợp”

b) Khái quát về chữa lỗi

Khi đánh giá một bài viết có khái niệm “feedback” – ý kiến phản hồi, trong đó có hai thành tố cần phân biệt: “assessment” - đánh giá và “correction” - chữa lỗi. Về đánh giá, người học chỉ đơn giản được nhận định là thực hiện tốt hay không trong bài đã viết. Về chữa lỗi, người học tiếp nhận những thông tin chi tiết về bài viết như: giải thích, cung cấp cách viết khác hay hơn. Theo nguyên tắc, chữa lỗi có thể và nên đưa ra thông tin người viết viết đúng cũng như sai và tại sao, nhưng nói chung cả người dạy và người học đều xem khái niệm này là chữa các lỗi sai.

c) Một số phương pháp cơ bản trong chữa bài viết cho HS

Trong quá trình giảng dạy nói chung giáo viên thường phải giải quyết những vấn đề như “Lỗi nào cần chữa” và “chữa lỗi sao cho hiệu quả”.

Gower and Walter (1983) đưa ra 4 vấn đề cho giáo viên dạy ngôn ngữ cần giải quyết khi gặp lỗi của HS trong quá trình viết, đó là “cần chữa cái gì, khi nào, như thế nào và bao nhiêu”.

Trong khi đó, Raimes (1983) cũng đưa ra 7 nguyên tắc chữa lỗi cơ bản cho việc chữa lỗi trong quá trình dạy trên lớp:

Với bài viết của HS không cần đánh dấu lỗi nhưng vẫn xác định được lỗi cần sửa: Xác định lỗi một cách cẩn thận và tìm nguyên nhân; Tìm những phần mà HS đã hoàn thành tốt; Ghi lại phần HS mắc lỗi; Thiết lập những ký hiệu chỉ lỗi rõ ràng, dễ hiểu; Thường xuyên đưa ra lý do hoặc sửa và loại bỏ lỗi một cách cẩn thận; Xử lý lỗi cẩn thận và tạo thói quen đó cho HS; Giải quyết vấn đề “chữa cái gì, khi nào”, các nhà nghiên cứu thường gợi ý giáo viên nên chọn cách chữa lỗi ngay lập tức hoặc đến khi gặp lỗi tương tự trong cùng bài học.

Để làm cho vấn đề “nên chữa bao nhiêu” được rõ ràng Gower and Walter đưa ra một số gợi ý: Thu hút HS vào tiến trình chữa bài viết; Dùng ít thời gian vào chữa lỗi riêng từng HS mà tập trung vào những lỗi thường gặp; Chỉ ra những lỗi HS vừa mắc phải; Chỉ ra vị trí của lỗi; Chỉ ra loại lỗi; Cho người học cơ hội tự sửa; Người học không thể tự

sửa bài thi yêu cầu những HS khác giúp; Nếu bước trên thất bại giáo viên mới sửa lỗi.

Edge (1989) cũng đưa ra ba bước chữa lỗi cơ bản như sau: Self-correction – Tự chữa lỗi: Giáo viên chỉ ra lỗi để HS tự sửa vì đôi khi HS cần được giúp đỡ để nhận diện lỗi trước khi chúng tự chữa; Peer correction – Người học cùng chữa lỗi: Người học làm việc theo cặp hoặc theo nhóm để tìm và chữa lỗi trong bài viết của nhau. Điều này thu hút tất cả HS vào quá trình chữa lỗi, làm HS tích cực, bớt phụ thuộc vào giáo viên; Teacher correction – giáo viên chữa lỗi: Giáo viên tìm ra ý người viết muốn nói qua câu sai và hướng dẫn HS cách diễn đạt ý một cách chính xác.

2.2. Quan hệ giữa lỗi, chữa lỗi với quá trình dạy và học kỹ năng viết

Mắc lỗi là không thể tránh khỏi trong quá trình học, theo cách này người học tạo nên những đặc trưng quan trọng và cần thiết cho việc học ngôn ngữ. Mắc lỗi là cách người học kiểm chứng kiến thức học đã học, qua đó nắm bắt ngôn ngữ đó.

Việc chữa lỗi cũng có tác động tích cực tới quá trình dạy và học ngôn ngữ. Người học qua việc tự chữa lỗi, chữa lỗi của bạn cùng học và lắng nghe chữa lỗi của giáo viên có thể tiến bộ nhanh hơn.

2.3. Các biện pháp tiến hành để giải quyết vấn đề

2.3.1. Giáo viên

a) Các bước trong quá trình đánh giá bài viết của HS

* *Xác định “Lỗi nào cần chữa”*: Chữa tất cả các lỗi trong bài viết của HS không thực sự cần thiết. Giáo viên nên lựa chọn những điểm quan trọng - điều này phụ thuộc vào mục tiêu ngôn ngữ mà bài học hướng tới. Vì vậy, giáo viên phải xác định những lỗi trong bài viết thuộc lỗi bao quát hay lỗi nhỏ và hướng dẫn HS.

Khi HS nắm được các loại lỗi thường gặp HS sẽ xác định được lỗi trong bài viết của mình thuộc loại nào. HS thường dễ phát hiện ra lỗi ngữ pháp hơn lỗi ngữ nghĩa, lỗi dùng từ hay logic.

* *Xác định “Nên chữa bao nhiêu lỗi”*: Giáo viên có thể quyết định chỉ chữa những lỗi cơ bản và nghiêm trọng để không làm HS chán nản vì có quá nhiều lỗi trong bài viết của mình.

* *Hình thành “Phương pháp chữa lỗi”*: Sử

dụng ký hiệu khi chữa bài: Phương pháp này chứng minh được sự thuận tiện vì giáo viên không phải viết đầy đủ cả từ, cụm từ vào bài viết, đặc biệt là khi số lượng bài nhiều.

Ký hiệu và ý nghĩa:

GR: Grammar – Ngữ pháp

Voc: Vocabulary – Từ vựng

Sp: Spelling error – Chính tả

P: Punctuation error – Lỗi dấu câu

V: Verb tenses errors – Lỗi về thì

W.O: Wrong word order – Sai trật tự từ

W.W: Wrong word used – Dùng từ sai

Agr: Agreement – Đồng ý

Y upside down (chữ y ngược), word missing - Thiếu từ

! Careless error – Lỗi bất cẩn

Good, well done – Bài làm tốt

? I don't understand – Khó hiểu

Prep: Preposition – Giới từ

✓ Good point – Đúng/ hay

Cap: Capitalizing this word – Lỗi viết hoa

() Unnecessary word – Từ không cần thiết

Φ Omitting this word – Lược bỏ từ này

- Đưa ra phản hồi một cách thận trọng: Đưa ra phản hồi đóng vai trò quan trọng trong việc khuyến khích HS đọc lại bài và ham học hơn trong quá trình học.

- Sử dụng bút khác màu mực: Giáo viên thường sử dụng bút đỏ khi chữa bài để HS dễ nhận thấy. Nhưng nếu giáo viên dùng bút đỏ để gạch mọi lỗi trong bài viết thì khi HS nhìn vào sẽ có cảm giác choáng ngợp, hụt hẫng, điều đó làm cho HS thấy không thể viết tốt và không muốn nhận bài viết như thế, hậu quả là HS không muốn viết nữa. Việc chữa bài viết không đơn thuần là chỉ ra đúng sai mà còn để khuyến khích HS thể hiện và tự sửa lỗi.

- Đánh dấu vào bên lề bài viết để HS nhận ra chỗ mắc lỗi: Cách này áp dụng khi HS quen với các ký hiệu lỗi. HS có thể tự tìm ra lỗi trong dòng hoặc câu có ký hiệu.

b) Các bước sau khi đánh giá bài viết của HS

* *Tổ chức nhận xét chung sau khi chấm bài*

HS sẽ học được nhiều hơn nếu giáo viên có thời gian chữa bài trên lớp sau khi chấm. HS có thể tránh mắc những lỗi tương tự trong bài viết của mình khi nghe nhận xét về các bài viết khác. Có

những lỗi về diễn đạt giáo viên cũng không thể viết vào trong bài viết thì trong quá trình chữa bài HS sẽ nghe được nhiều hơn.

** Cung cấp cho HS những nguyên tắc viết cơ bản và bài tập liên quan tới lỗi HS thường mắc phải*

Giáo viên có thể cung cấp những bảng ghi nhớ ngắn (ví dụ như cấu trúc viết một bức thư chỉ đường mời bạn đến nhà chơi) hoặc bài tập tìm lỗi để HS luyện tập.

2.3.2. HS

a) Thay đổi thái độ của HS với việc chữa lỗi

Trước đây, nhiều giáo viên nghĩ rằng mắc lỗi là một điều không tốt. Với họ, việc đó chỉ ra rằng HS đó ngu dốt hoặc lười biếng, và trong một số trường hợp giáo viên đổ lỗi cho HS là không chú ý hoặc không làm bài tập cẩn thận. Giáo viên có thể chỉ nói “Sit down” và không chú ý đến HS đó như thể HS đó đã làm gì sai trái.

Tuy nhiên, theo phương pháp tiếp cận mới, HS mắc lỗi có nghĩa là chúng đang cố gắng tìm ra cách diễn đạt mới, chúng học lý thuyết kết hợp với thực hành.

b) Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đọc lại bài và chữa lỗi

Chữa lỗi là cần thiết, nó không phải là một vấn đề. HS cần thấy đó là một nhu cầu thiết yếu trong khi học kỹ năng viết. Việc chữa lỗi khi HS cố gắng hết sức cho bài viết thường không mấy khuyến khích được HS. Giải pháp thích hợp là biến việc chữa lỗi thành hoạt động trong lớp học.

c) Hướng dẫn HS cách tìm và chỉ ra lỗi

Sử dụng hệ thống ký hiệu khi chữa lỗi thực sự mang lại hiệu quả, điều đó khuyến khích HS tự chữa bài và chữa bài của các bạn khác. Giáo viên cần đưa ra hướng dẫn rõ ràng và hệ thống ký hiệu ngay khi bắt đầu dạy viết.

d) Áp dụng hoạt động viết nháp nhiều lần

Viết nháp nhiều lần được xem như là cách hiệu quả để chữa lỗi. Phương pháp này thúc đẩy HS tham gia vào quá trình chữa lỗi. Để thực hiện hoạt động này cần theo một số bước sau:

Hướng dẫn HS những lỗi cần tìm trong mỗi lần viết nháp:

Trong hoạt động này HS được yêu cầu viết 3 bản để bản cuối cùng hoàn thiện nhất có thể. Mỗi lần viết HS cần chú ý các loại lỗi theo bảng sau:

	Lần 1	Lần 2	Lần 3
Lỗi cần chú ý	Kiểm tra cấu trúc và logic của bài viết	Chú ý đến cách dùng từ, ngữ pháp, hình thức...	Tim tất cả các lỗi có thể

Chăm điểm cộng cho những HS có khả năng tìm và chỉ ra lỗi trong các bài viết.

Điểm cộng có thể khuyến khích HS tham gia vào hoạt động chữa lỗi giúp bạn hoàn thiện bài viết.

Đánh giá tiến bộ của HS qua mỗi bài viết nháp:

Giáo viên cũng có thể nhận thấy sự tiến bộ của HS qua mỗi bài viết, và cũng có thể cho điểm cộng với những HS thể hiện chuyển biến đáng kể.

3. Kết luận

Viết là một trong những kỹ năng ngôn ngữ quan trọng với người học Tiếng Anh, để hoàn thiện kỹ năng này đòi hỏi rất nhiều thời gian và nỗ lực. Vấn đề đặt ra cho cả thầy và trò trong quá trình học là tìm được phương pháp dạy và luyện kỹ năng viết hiệu quả. Mặt khác có thể nhận thấy, mắc lỗi là điều không thể tránh khỏi và đóng vai trò quan trọng trong việc học ngôn ngữ. Lỗi trong quá trình học được xem như những bước tích cực, nhờ đó mà HS có thêm kinh nghiệm, nhận thức và đạt được những tiến bộ nhất định. Nghiên cứu này có thể mở rộng với tất cả các đối tượng HS học tiếng Anh các khối lớp vì kỹ năng viết và yêu cầu chữa lỗi đều có trong tất cả các đơn vị bài học trong SGK.

Tài liệu tham khảo

1. Academic writing – Oxford Press
2. Chuẩn kiến thức kỹ năng môn Tiếng Anh 10, 11, 12 – (Tái bản lần thứ nhất) (2010), NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
3. Oxford Advanced Learner’s Dictionary (7th edition)
4. Thiết kế bài giảng Tiếng Anh 10 (2009), NXB Giáo dục, Hà Nội.
5. Thiết kế hoạt động dạy và học Tiếng Anh 10 (2009), tập II, NXB Giáo dục Hà Nội.
6. Từ Anh, Phan Hà, May Vi Phương, Hồ Tấn (2004), *Sổ tay người dạy Tiếng Anh*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
7. <http://www.teachingenglish.edu.vn>